

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE ỐP THÂN HONDA SH MODE

Sơ đồ EPC · CATALOGUE SH MODE (05/2013-12/2018) · Dùng cho HONDA SH MODE (2013,2014,2015,2016,2017,2018)

Sơ đồ online:

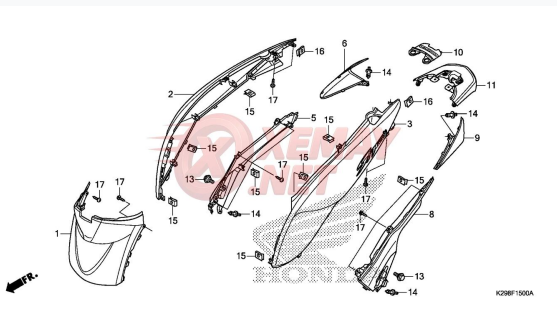
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-op-than-honda-sh-mode--EPCDOV0001321> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

### Thống kê nhanh

|                                   |                              |                              |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 105 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 105/105 | Tổng giá trị:<br>44,208,966đ |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE ỐP THÂN HONDA SH MODE



|               |                                     |
|---------------|-------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001321                       |
| Thương hiệu   | HONDA                               |
| Dòng xe       | SH MODE                             |
| Năm SX        | 2013,2014,2015,2016,2017,2018       |
| Loại hệ thống | FRAME                               |
| Danh mục      | CATALOGUE SH MODE (05/2013-12/2018) |
| Số phụ tùng   | 105 chi tiết                        |
| Tổng giá trị  | 44,208,966đ                         |



Quét xem sơ đồ online

### Danh sách phụ tùng chi tiết (105 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE ỐP THÂN HONDA SH MODE**:

| # | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|---|---------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 1 | Ốp nhựa trung tâm*YR286R* 80151-K29-900ZA HONDA SH MODE | 80151K29900ZA | 1  | 112,184đ |
| 1 | Ốp nhựa trung tâm*R349R* 80151-K29-900ZB HONDA SH MODE  | 80151K29900ZB | 1  | 112,184đ |
| 1 | Ốp nhựa trung tâm*NH1* 80151-K29-900ZC HONDA SH MODE    | 80151K29900ZC | 1  | 112,184đ |
| 2 | Bộ ốp sườn phải*YR299P* 83200-K29-900ZA HONDA SH MODE   | 83200K29900ZA | 1  | 696,799đ |
| 2 | Bộ ốp sườn phải*R340C* 83200-K29-900ZC HONDA SH MODE    | 83200K29900ZC | 1  | 536,912đ |
| 2 | Bộ ốp sườn phải*RP192P* 83200-K29-900ZD HONDA SH MODE   | 83200K29900ZD | 1  | 495,242đ |
| 2 | Bộ ốp sườn phải*PB390M* 83200-K29-900ZE HONDA SH MODE   | 83200K29900ZE | 1  | 529,314đ |
| 2 | Bộ ốp sườn phải*NHB35P* 83200-K29-900ZF HONDA SH MODE   | 83200K29900ZF | 1  | 536,912đ |

| # | Tên phụ tùng                                              | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|---|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 2 | Bộ ộp sườn phải*NHB25M* 83200-K29-900ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29900ZG</a> | 1  | 536,912đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải*B203M* 83200-K29-900ZH<br>HONDA SH MODE   | <a href="#">83200K29900ZH</a> | 1  | 490,433đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải*YR320M* 83200-K29-900ZJ<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29900ZJ</a> | 1  | 508,063đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *GY150* 83200-K29-910ZA<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZA</a> | 1  | 852,648đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *YR299* 83200-K29-910ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZB</a> | 1  | 870,278đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB35* 83200-K29-910ZC<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZC</a> | 1  | 857,962đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB25* 83200-K29-910ZD<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZD</a> | 1  | 852,648đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *R340* 83200-K29-910ZE<br>HONDA SH MODE   | <a href="#">83200K29910ZE</a> | 1  | 840,583đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *YR320* 83200-K29-910ZF<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZF</a> | 1  | 843,743đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *PB390* 83200-K29-910ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29910ZG</a> | 1  | 840,583đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB18M* 83200-K29-930ZA<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29930ZA</a> | 1  | 508,774đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *R350C* 83200-K29-930ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29930ZB</a> | 1  | 508,774đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *YR299P* 83200-K29-930ZC<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29930ZC</a> | 1  | 497,713đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *GY150P* 83200-K29-930ZD<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29930ZD</a> | 1  | 497,713đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB35P* 83200-K29-930ZE<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29930ZE</a> | 1  | 497,713đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *PB390M* 83200-K29-930ZF<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29930ZF</a> | 1  | 504,857đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *R340C* 83200-K29-930ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29930ZG</a> | 1  | 497,713đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB18M* 83200-K29-960ZA<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZA</a> | 1  | 516,077đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *R350C* 83200-K29-960ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29960ZB</a> | 1  | 516,077đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *PB408P* 83200-K29-960ZC<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZC</a> | 1  | 870,278đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *GY150P* 83200-K29-960ZD<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZD</a> | 1  | 870,278đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *YR299P* 83200-K29-960ZE<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZE</a> | 1  | 870,278đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *NHB35P* 83200-K29-960ZF<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZF</a> | 1  | 870,278đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *R368C* 83200-K29-960ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83200K29960ZG</a> | 1  | 857,962đ |
| 2 | Bộ ộp sườn phải *PB390M* 83200-K29-960ZH<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83200K29960ZH</a> | 1  | 870,278đ |

| # | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|---|---------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 3 | Bộ ố sừn trái*YR299P* 83300-K29-900ZA<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZA</a> | 1  | 529,314đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*R340C* 83300-K29-900ZC<br>HONDA SH MODE   | <a href="#">83300K29900ZC</a> | 1  | 536,912đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*RP192P* 83300-K29-900ZD<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZD</a> | 1  | 525,693đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*PB390M* 83300-K29-900ZE<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZE</a> | 1  | 529,314đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*NHB35P* 83300-K29-900ZF<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZF</a> | 1  | 529,314đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*NHB25M* 83300-K29-900ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZG</a> | 1  | 518,254đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*B203M* 83300-K29-900ZH<br>HONDA SH MODE   | <a href="#">83300K29900ZH</a> | 1  | 490,433đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái*YR320M* 83300-K29-900ZJ<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29900ZJ</a> | 1  | 508,063đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *GY150* 83300-K29-910ZA<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZA</a> | 1  | 855,854đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *YR299* 83300-K29-910ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZB</a> | 1  | 873,483đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *NHB35* 83300-K29-910ZC<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZC</a> | 1  | 861,122đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *NHB25* 83300-K29-910ZD<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZD</a> | 1  | 855,854đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *R340* 83300-K29-910ZE<br>HONDA SH MODE   | <a href="#">83300K29910ZE</a> | 1  | 855,854đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *YR320* 83300-K29-910ZF<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZF</a> | 1  | 855,854đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *PB390* 83300-K29-910ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29910ZG</a> | 1  | 855,854đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *NHB18M* 83300-K29-930ZA<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29930ZA</a> | 1  | 508,774đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *R350C* 83300-K29-930ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29930ZB</a> | 1  | 508,774đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *YR299P* 83300-K29-930ZC<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29930ZC</a> | 1  | 504,857đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *GY150P* 83300-K29-930ZD<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29930ZD</a> | 1  | 497,713đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *NHB35P* 83300-K29-930ZE<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29930ZE</a> | 1  | 497,713đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *PB390M* 83300-K29-930ZF<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29930ZF</a> | 1  | 504,857đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *R340C* 83300-K29-930ZG<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29930ZG</a> | 1  | 497,713đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *NHB18M* 83300-K29-960ZA<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29960ZA</a> | 1  | 516,077đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *R350C* 83300-K29-960ZB<br>HONDA SH MODE  | <a href="#">83300K29960ZB</a> | 1  | 516,077đ |
| 3 | Bộ ố sừn trái *PB408P* 83300-K29-960ZC<br>HONDA SH MODE | <a href="#">83300K29960ZC</a> | 1  | 870,278đ |

| #  | Tên phụ tùng                                              | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|----|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 3  | Bộ ốp sườn trái *GY150P* 83300-K29-960ZD HONDA SH MODE    | <a href="#">83300K29960ZD</a> | 1  | 870,278đ |
| 3  | Bộ ốp sườn trái *YR299P* 83300-K29-960ZE HONDA SH MODE    | <a href="#">83300K29960ZE</a> | 1  | 870,278đ |
| 3  | Bộ ốp sườn trái *NHB35P* 83300-K29-960ZF HONDA SH MODE    | <a href="#">83300K29960ZF</a> | 1  | 870,278đ |
| 3  | Bộ ốp sườn trái *R368C* 83300-K29-960ZG HONDA SH MODE     | <a href="#">83300K29960ZG</a> | 1  | 857,962đ |
| 3  | Bộ ốp sườn trái *PB390M* 83300-K29-960ZH HONDA SH MODE    | <a href="#">83300K29960ZH</a> | 1  | 870,278đ |
| 5  | Ốp dưới sườn phải*YR286R* 83520-K29-900ZA HONDA SH MODE   | <a href="#">83520K29900ZA</a> | 1  | 61,623đ  |
| 5  | Ốp dưới sườn phải*R349R* 83520-K29-900ZB HONDA SH MODE    | <a href="#">83520K29900ZB</a> | 1  | 61,623đ  |
| 5  | Ốp dưới sườn phải*NH1* 83520-K29-900ZC HONDA SH MODE      | <a href="#">83520K29900ZC</a> | 1  | 61,623đ  |
| 6  | Nắp ốp xi nhan sau phải 83530-K29-900 HONDA SH MODE       | <a href="#">83530K29900</a>   | 1  | 221,206đ |
| 8  | Ốp dưới sườn trái*YR286R* 83620-K29-900ZA HONDA SH MODE   | <a href="#">83620K29900ZA</a> | 1  | 61,623đ  |
| 8  | Ốp dưới sườn trái*R349R* 83620-K29-900ZB HONDA SH MODE    | <a href="#">83620K29900ZB</a> | 1  | 61,623đ  |
| 8  | Ốp dưới sườn trái*NH1* 83620-K29-900ZC HONDA SH MODE      | <a href="#">83620K29900ZC</a> | 1  | 61,623đ  |
| 9  | Nắp ốp xi nhan sau trái 83630-K29-900 HONDA SH MODE       | <a href="#">83630K29900</a>   | 1  | 221,206đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*B203* 83700-K29-900ZA HONDA SH MODE   | <a href="#">83700K29900ZA</a> | 1  | 100,973đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*RP192* 83700-K29-900ZB HONDA SH MODE  | <a href="#">83700K29900ZB</a> | 1  | 104,177đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*R340* 83700-K29-900ZC HONDA SH MODE   | <a href="#">83700K29900ZC</a> | 1  | 104,177đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*YR320* 83700-K29-900ZD HONDA SH MODE  | <a href="#">83700K29900ZD</a> | 1  | 99,370đ  |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*NHB25J* 83700-K29-900ZE HONDA SH MODE | <a href="#">83700K29900ZE</a> | 1  | 102,703đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*PB390* 83700-K29-900ZF HONDA SH MODE  | <a href="#">83700K29900ZF</a> | 1  | 102,703đ |
| 10 | Bộ ốp trung tâm sau*YR299* 83700-K29-900ZG HONDA SH MODE  | <a href="#">83700K29900ZG</a> | 1  | 102,703đ |
| 10 | Ốp B trung tâm sau*YR299P* 83760-K29-900ZA HONDA SH MODE  | <a href="#">83760K29900ZA</a> | 1  | 100,973đ |
| 10 | Ốp B trung tâm sau*R340C* 83760-K29-900ZC HONDA SH MODE   | <a href="#">83760K29900ZC</a> | 1  | 100,973đ |
| 10 | Ốp B trung tâm sau*PB390M* 83760-K29-900ZE HONDA SH MODE  | <a href="#">83760K29900ZE</a> | 1  | 104,177đ |
| 10 | Ốp B trung tâm sau*NHB35P* 83760-K29-900ZF HONDA SH MODE  | <a href="#">83760K29900ZF</a> | 1  | 99,543đ  |
| 10 | Ốp B trung tâm sau*NHB25M* 83760-K29-900ZG HONDA SH MODE  | <a href="#">83760K29900ZG</a> | 1  | 102,703đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                        | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|----------|
| 10 | Ốp B trung tâm sau *YR320M* 83760-K29-900ZJ HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83760K29900ZJ</a> | 1  | 97,767đ  |
| 10 | Ốp B trung tâm sau *GY150P* 83760-K29-900ZL HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83760K29900ZL</a> | 1  | 99,370đ  |
| 10 | Ốp B trung tâm sau *NHB18M* 83760-K29-900ZM HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83760K29900ZM</a> | 1  | 99,543đ  |
| 10 | Ốp B trung tâm sau *R368C* 83760-K29-900ZN HONDA SH MODE                                                                                                                            | <a href="#">83760K29900ZN</a> | 1  | 99,543đ  |
| 10 | Ốp B trung tâm sau *PB408P* 83760-K29-900ZP HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83760K29900ZP</a> | 1  | 99,543đ  |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *YR299P* 83750-K29-900ZA HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZA</a> | 1  | 104,284đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *R340C* 83750-K29-900ZC HONDA SH MODE                                                                                                                            | <a href="#">83750K29900ZC</a> | 1  | 105,780đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *RP192P* 83750-K29-900ZD HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZD</a> | 1  | 105,780đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *PB390M* 83750-K29-900ZE HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZE</a> | 1  | 104,284đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *NHB35P* 83750-K29-900ZF HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZF</a> | 1  | 107,443đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *NHB25M* 83750-K29-900ZG HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZG</a> | 1  | 107,443đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *B203M* 83750-K29-900ZH HONDA SH MODE                                                                                                                            | <a href="#">83750K29900ZH</a> | 1  | 102,576đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *YR320M* 83750-K29-900ZJ HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZJ</a> | 1  | 105,780đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *GY150P* 83750-K29-900ZM HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZM</a> | 1  | 105,780đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *NHB18M* 83750-K29-900ZN HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZN</a> | 1  | 104,284đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *R368C* 83750-K29-900ZP HONDA SH MODE                                                                                                                            | <a href="#">83750K29900ZP</a> | 1  | 104,284đ |
| 11 | Ốp A trung tâm sau *PB408P* 83750-K29-900ZQ HONDA SH MODE                                                                                                                           | <a href="#">83750K29900ZQ</a> | 1  | 104,284đ |
| 13 | Bu lông 6mm 90111-162-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                             | <a href="#">90111162000</a>   | 1  | 14,472đ  |
| 14 | Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 | <a href="#">90116SP0003</a>   | 1  | 21,705đ  |
| 15 | Đai ốc 4mm 90302-KWW-A00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB, DREAM 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R        | <a href="#">90302KWWA00</a>   | 1  | 14,472đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                        | Mã SKU      | SL | Giá lẻ  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|---------|
| 16 | Đai ốc kẹp 5mm 90677-KAN-T00 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 110, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | 90677KANT00 | 1  | 21,708đ |
| 17 | Vít tự ren 4x16 93903-34480 HONDA AIR BLADE, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION, WAVE                                                                                                                                                                  | 9390334480  | 1  | 18,090đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng SH MODE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-op-than-honda-sh-mode--EPCDOV0001321> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE □P THÂN HONDA SH MODE (EPCDOV0001321). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-op-than-honda-sh-mode--EPCDOV0001321>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE □P THÂN HONDA SH MODE (EPCDOV0001321)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-op-than-honda-sh-mode--EPCDOV0001321>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE □P THÂN HONDA SH MODE (EPCDOV0001321)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-15-catalogue-op-than-honda-sh-mode--EPCDOV0001321>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 15 CATALOGUE ỐP  
THÂN HONDA SH MODE (EPCDOV0001321)

**Cập nhật lần cuối**

05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.